TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2022/DS-ST
Ngày: 26/8/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà ***Nguyễn Thị Hà***.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà ***Huỳnh Thị Lài***.

2. Bà ***Nguyễn Ngọc Diễm***.

- *Thư ký phiên toà*: Ông ***Võ Trung Hậu***, thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy:* Ông ***Tạ Bá Nhịn*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST – DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 413/2022/QĐXXST – DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ***Ngân hàng TMCP BĐLV***.

Địa chỉ trụ sở: TQK, TT, HK, HN

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc B – Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Duy T. (Quyết định uỷ quyền: 849/2022/QĐ – LienVietPostBank.CNCT ngày 05/8/2022).

- Bị đơn: Ông ***Lương Hồng S***, sinh năm 1983.

Địa chỉ: TQD, AT, BT, CT

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2022 đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Duy T trình bày:*

- Ngày 02/12/2016 ông Lương Hồng S có ký Hợp đồng tín dụng số 117/2016/CT/HĐTD-LPB/CNCT với Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV Chi nhánh Cần Thơ (Gọi tắt là Ngân hàng). Theo thỏa thuận Ngân hàng cho ông S vay số tiền 240.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 02/12/2016 đến ngày 02/12/2021), vay tín chấp, lãi suất 12,5%/năm, thả nổi theo

kỳ, điều chỉnh theo định kỳ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 01tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, mỗi kỳ trả gốc 4.000.000 đồng và lãi theo dư nợ thực tế, kỳ cuối trả vào ngày đáo hạn. Trong thời gian vay, ông S trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 05/11/2018 tổng số tiền 138.792.078 đồng (gồm nợ gốc 92.000.000 đồng, tiền lãi 46.792.078 đồng). Kể từ ngày 05/12/2018 đến nay ông S không thanh toán tiếp cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lương Hồng S trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 12/01/2022 là 232.169.203 đồng.

Trong đó:

Nợ gốc: 148.000.000 đồng.

Nợ lãi: 84.169.203 đồng (gồm lãi trong hạn 33.387.481 đồng, lãi quá hạn 50.781.722 đồng).

Ông S còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 13/01/2022 cho đến khi tất nợ.

Về phía bị đơn ông Lương Hồng S: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông S vắng mặt. Theo xác nhận của Công an phường An Thới ngày 07/6/2022 thì *"Đương sự Lương Hồng S, sinh năm 1983 có hộ khẩu thường trú tại 162/2/4A Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Hiện tại không có sinh sống tại địa phương. Đương sự S đã bỏ địa phương từ năm 2018 đến nay, địa phương không xác định đi đâu, làm gì"*.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định như sau: *"Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"*.

Do đó, Tòa án đã niêm yết thủ tục xét xử vắng mặt cho ông Lương Hồng S theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay,

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Duy T yêu cầu bị đơn ông S trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/8/2022 là 251.754.861 đồng (bao gồm tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 148.000.000 đồng, nợ lãi là 103.754.861 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 27/8/2022 cho đến khi tất nợ.

Phía bị đơn ông Lương Hồng S vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thuỷ phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án,

những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Ông Lương Hồng S có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP BĐLV để vay số tiền 240.000.000 đồng, lãi suất 12,5%/năm, thả nổi theo kỳ, điều chỉnh theo định kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân. Từ khi vay đến ngày 05/11/2018 ông S trả cho Ngân hàng tổng số tiền 138.792.078 đồng (gồm nợ gốc 92.000.000 đồng, tiền lãi 46.792.078 đồng). Kể từ ngày 05/12/2018 đến nay ông S không thanh toán tiếp cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn. Do ông S không thực hiện đúng cam kết trả vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông S phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/8/2022 là 251.754.861 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với ngân hàng được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt, Tòa án thực hiện việc niêm yết và xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là (Bản sao) Hợp đồng tín số 1117/2016/HĐTD-LPB/CNCT đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV – Chi nhánh Cần Thơ và ông Lương Hồng S. Theo hợp đồng tín dụng ông S vay số tiền 240.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 02/12/2016 đến ngày 02/12/2021), vay tín chấp, lãi suất 12,5%/năm, thả nổi theo kỳ, điều chỉnh theo định kỳ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 01tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, mỗi kỳ trả gốc 4.000.000 đồng và lãi theo dư nợ thực tế, kỳ cuối trả vào ngày đáo hạn. Trong thời gian vay, ông S trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 05/11/2018 tổng số tiền 138.792.078 đồng (gồm nợ gốc 92.000.000 đồng, tiền lãi 46.792.078 đồng). Kể từ ngày 05/12/2018 đến nay ông S không thanh toán tiếp cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông S phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng là 251.754.861 đồng (bao gồm tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 148.000.000 đồng, nợ lãi là 103.754.861 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 27/8/2022 cho đến khi tất nợ.

Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 05/12/2018 đồng đến nay, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn và lãi đến ngày 26/8/2022 là 251.754.861 đồng là có cơ sở. Do đó, cần buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi cho nguyên đơn và tiếp tục trả lãi từ ngày 27/8/2022 cho đến khi tất nợ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lương Hồng S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV tính đến ngày 26/8/2022 tổng số tiền là 251.754.861 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 148.000.000 đồng, nợ lãi là 103.754.861 đồng) và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 27/8/2022 cho đến khi tất nợ.

Phương thức thanh toán nợ giữa các bên do cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lương Hồng S phải nộp số tiền 12.587.743 đồng (*Mười hai triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 5.804.230 đồng (*Năm triệu tám trăm lẻ bốn ngàn hai trăm ba mươi đồng*) đã nộp tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002360 ngày 08/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi

hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà